

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NGÔ QUYỀN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2017/HNGĐ-ST  
Ngày: 01 - 8 - 2017  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con,  
chia tài sản khi ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Duy Phong.
2. Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Tô Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 128/2017/TLST-HNGĐ ngày 14/4/2017 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 462/2017/QĐXX-ST ngày 19/6/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 582/2017/QĐST-HNGĐ ngày 14/7/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Tập thể C, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Ngô Xuân T, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Tập thể C, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/12/2016; bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị và anh Ngô Xuân T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán Việt Nam, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận N, thành phố H ngày 19 tháng 10 năm 1996.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, từ năm 2010 thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T nghiện hút chất ma túy, thường xuyên chửi bới, đánh đập, xúc phạm chị và gia đình nhà chị. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Từ năm 2010 vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai về tình cảm, kinh tế. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Xuân T.

Về việc nuôi con: Chị và anh T có một con chung là Ngô Anh D, sinh ngày 30/10/1996 đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc chia tài sản: Chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Ngô Xuân T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vắng mặt, không có lý do chính đáng nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và không lấy được lời khai của anh T.

Tòa án đã thu thập chứng cứ đối với gia đình, chính quyền địa phương về quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T, thể hiện: Do chị L, anh T có mâu thuẫn nên từ năm 2010 anh chị đã sống ly thân. Nguyên nhân do anh T nghiện hút chất ma túy, thường xuyên chửi bới, đánh đập, xúc phạm chị L. Gia đình và chính quyền địa phương đều xác nhận vợ chồng chị L và anh T có một con chung đã đủ tuổi trưởng thành.

Tại phiên tòa, chị L khai phù hợp như nội dung nêu trên và giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Không yêu cầu giải quyết về con chung và tài sản.

Anh Ngô Xuân T vắng mặt, không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa.

\* Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; bị

đơn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ, không có mặt theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ pháp luật về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, phát sinh giữa các đương sự đều cư trú tại địa bàn quận Ngô Quyền nên theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

+ Về quan hệ hôn nhân: Mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Ngô Xuân T rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L, xử chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Ngô Xuân T; không giải quyết về con chung và tài sản, tuyên quyền kháng cáo và chị L phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn giữa chị và anh Ngô Xuân T. Đây là quan hệ pháp luật về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, phát sinh giữa các đương sự đều cư trú tại địa bàn quận Ngô Quyền nên theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

[2] Về thời hạn giải quyết vụ án: Ngày 14 tháng 4 năm 2017, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền thụ lý vụ án; đến ngày 19 tháng 6 năm 2017, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Như vậy, Tòa án đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Ngày 19 tháng 6 năm 2017, Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 462/2017/QĐST-HNGĐ và đã tổng đạt hợp lệ quyết định trên cho anh T nhưng

tại phiên toà ngày 14 tháng 7 năm 2017, anh T vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên toà số 582/2017/QĐST-HNGĐ và ấn định phiên toà được mở lại vào hồi 8 giờ 00 phút ngày 01 tháng 8 năm 2017. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên toà cho anh T. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Ngô Xuân T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Ngô Xuân T được xác lập từ ngày 26 tháng 11 năm 1996, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận N, thành phố H. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình chung sống chị L và anh T hạnh phúc được 14 năm, từ năm 2010 phát sinh mâu thuẫn do anh T nghiện hút chất ma túy, thường xuyên chửi bới, đánh đập, xúc phạm chị L. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai về tình cảm, kinh tế. Xét mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

[5] Về việc nuôi con: Chị Nguyễn Thị L và anh Ngô Xuân T có một con chung là Ngô Anh D, sinh ngày 30/10/1996 đã đủ tuổi trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[6] Về việc chia tài sản: Chị Nguyễn Thị L và anh Ngô Xuân T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L và anh Ngô Xuân T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Ngô Xuân T.
- Về việc nuôi con: Con chung là Ngô Anh D, sinh ngày 30/10/1996 đã đủ tuổi trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.
- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Ngô Xuân T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002765 ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
- Quyền kháng cáo đối với bản án:
  - + Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.
  - + Bị đơn anh Ngô Xuân T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường C, quận N;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Tùng**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Tùng**

Sau khi xem xét đơn yêu cầu thu thập chứng cứ của chị Nguyễn Thị L và xét thấy cần thiết, Tòa án đã tiến hành biện pháp thu thập chứng cứ lấy lời khai của người làm chứng- đại diện gia đình chị L, anh T và đại diện chính quyền địa phương về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung giữa chị L và anh T, thể hiện: Chị và anh Ngô Xuân T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán Việt Nam, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng ngày 19 tháng 10 năm 1996. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, từ năm 2010 thường xuyên

mâu thuẫn, nguyên nhân là anh T nghiện hút chất ma túy, thường xuyên chửi bới, đánh đập, xúc phạm chị và gia đình nhà chị. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên từ năm 2010 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau; về con chung: Chị L và anh T có một con chung là Ngô Anh Dũng, sinh ngày 30/10/1996 đã đủ tuổi trưởng thành.



